

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC TẠI HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐÁP ỨNG NHU CẦU HỌC TẬP CỦA MỌI NGƯỜI

NGUYỄN VĂN Y*

Ngày nhận bài: 28/09/2016; ngày sửa chữa: 10/10/2016; ngày duyệt đăng: 24/10/2016.

Abstract: This article proposes a process with steps of building inter-college transfer program to meet the learning demands of people, contributing to raising the intellectual standards of the people and bringing lifelong learning opportunities. This process has been applied in Institute for Cadre Development of Ho Chi Minh city. In this article, author compares training program of Administration and Archive at vocational training level and Administration major at tertiary level, then gives recommendations to adjust properly for the inter-college transfer program.

Keywords: Training, inter-college, curricula.

1. Một số khái niệm

Đào tạo (ĐT) là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức nhằm hình thành và phát triển hệ thống tri thức, kĩ năng, kĩ xảo, thái độ,... để hình thành và hoàn thiện nhân cách cho mỗi cá nhân, tạo tiền đề cho họ có thể vào đời hành nghề một cách có năng suất và hiệu quả.

Đào tạo liên thông (ĐTLT) là biện pháp tổ chức ĐT trong đó người học được sử dụng kết quả học tập đã có để học tiếp ở trình độ cao hơn cùng ngành ĐT hoặc khi chuyển sang ngành ĐT hay trình độ ĐT khác (Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT).

Xây dựng chương trình theo định hướng nội dung (content based approach) là định ra trong chương trình một hệ thống các đơn vị kiến thức cần trang bị cho người học. Đây là kiểu chương trình xác định đầu vào, tiếp cận về lí thuyết, kết quả là người học được trang bị kiến thức có tính hệ thống nhưng yếu về kĩ năng thực hành, đặc biệt là kĩ năng sống.

Xây dựng theo định hướng năng lực (competency based approach) là định ra trong chương trình những phẩm chất người học cần đạt được sau mỗi giai đoạn của chương trình để đáp ứng yêu cầu của cuộc sống. Đây là kiểu chương trình xác định đầu ra, tức là lập danh sách những năng lực cần bồi dưỡng cho người học. Xây dựng chương trình kiểu này không dễ dàng vì nó không phải là một hệ thống những khái niệm khoa học có sẵn như chương trình theo định hướng nội dung nhưng hiệu quả mang lại là rất lớn (không chỉ đáp ứng được yêu cầu của xã hội, đảm bảo kết quả bền vững mà còn tiết kiệm được thời gian, nguồn lực, đồng thời giảm áp lực học đối với người học và áp lực dạy đối với giáo viên...).

Nhìn chung, *xây dựng chương trình theo định hướng năng lực* là xu hướng chung của các nước có nền giáo dục tiên tiến hiện nay. Do đó, việc nghiên cứu các loại hình liên thông trong ĐT để làm cơ sở cho việc xây dựng chương trình trong ĐTLT là rất cần thiết. - Loại 1: liên thông từ trình độ này sang trình độ khác (liên thông các chương trình giáo dục); - Loại 2: liên thông từ cơ sở ĐT này sang cơ sở ĐT khác (liên thông các cơ sở ĐT); - Loại 3: liên thông các hình thức ĐT (liên thông giữa hình thức ĐT chính quy và ĐT không chính quy).

2. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo liên thông (CTĐTLT)

2.1. Những định hướng có tính nguyên tắc khi xây dựng CTĐTLT. Trước khi xây dựng CTĐTLT, cần những định hướng có tính nguyên tắc làm cơ sở khoa học như: - So sánh danh mục học phần của hai chương trình giáo dục. CTĐTLT bù cho đủ chương trình ĐT đầu để được chương trình ĐT cuối; - CTĐTLT phải được xây dựng mềm dẻo, tích hợp và linh hoạt, dễ dàng cập nhật kiến thức hiện đại và kĩ năng mới của người lao động; - Phương pháp học tập phải phát huy tính tích cực, chủ động của người học đã có thực tế công tác và làm việc; - Đánh giá thường xuyên người học thay vì đánh giá một lần vào cuối học kì; - Tổ chức xây dựng CTĐTLT chính là hoạt động phối hợp của phòng ĐT và các khoa (bộ môn), có ý kiến của chuyên gia nhằm tạo ra CTĐTLT đạt chuẩn.

2.2. Đề xuất quy trình xây dựng CTĐTLT. Trên cơ sở tiếp cận hệ thống về lí luận và những nguyên tắc

* Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

khi xây dựng CTĐTTL, chúng tôi đề xuất quy trình như sau:

- **Bước 1:** Phòng ĐT đề xuất ngành nghề, trình độ ĐTLT với các số liệu về nhu cầu xã hội, tình hình chương trình ĐT đầu, chương trình ĐT cuối, dự kiến thời gian tuyển sinh.

- **Bước 2:** Sau khi Hiệu trưởng (HT) quyết định xây dựng CTĐTTL, phòng ĐT giao cho một khoa (bộ môn) chủ trì xây dựng, dự kiến thời gian hoàn thành các bước thực hiện tiếp theo.

- **Bước 3:** Khoa (bộ môn) tổ chức xây dựng CTĐTTL và đề cương chi tiết học phần có trong danh mục ĐT (gọi là hồ sơ ĐTLT một ngành nghề với trình độ cụ thể), chuyển về phòng ĐT để chuẩn bị đánh giá, nghiệm thu.

- **Bước 4:** Phòng ĐT làm thủ tục xin ý kiến các chuyên gia, cựu sinh viên, các nhà sử dụng đầu ra của người học,... Phòng ĐT phối hợp với phòng quản lí khoa học tổ chức nghiệm thu (có sự tham gia của các tác giả biên soạn đề cương chi tiết học phần), nếu không đạt yêu cầu phải quay lại bước 3.

- **Bước 5:** Nếu CTĐTTL đã được nghiệm thu, chuyển cho khoa chuyên môn thực thi. Nếu phải chỉnh sửa nhiều thì phải nghiệm thu lần 2, xong chuyển sang thực thi bước 5.

Những bước thiết kế để xây dựng CTĐTTL ở trên có mối quan hệ hữu cơ và mật thiết với nhau, được thể hiện qua sơ đồ.

Bước 3 của quy trình lập kế hoạch xây dựng CTĐTTL có nhánh rẽ được thể hiện chi tiết như sau:

- **Bước 3.1:** Thống nhất tên gọi và mã hóa tất cả học phần của hai chương trình ĐT đầu và cuối. Nếu hai học phần giống nhau và có cùng số tín chỉ (cùng tên gọi và mã hóa giống nhau) thì phải xem đề cương chi tiết của học phần đó; - **Bước 3.2:** Thiết lập phần hiệu hai danh sách đó chính là phần bù vào chương trình ĐT đầu cho đủ chương trình ĐT cuối; - **Bước 3.3:** Trình bày CTĐTTL theo mẫu quy định.

2.3. Áp dụng xây dựng CTĐTTL từ trình độ trung cấp lên đại học.

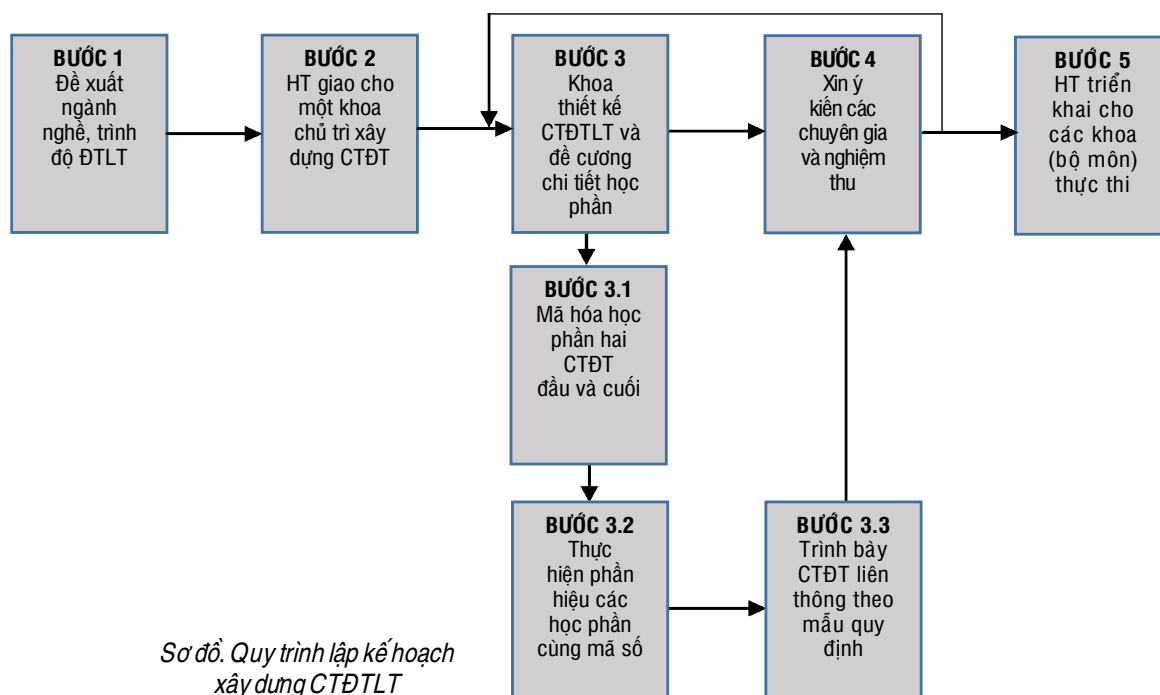
Với quy trình đề xuất như trên trong xây dựng CTĐTTL, cần quan tâm đến nội dung chương trình ĐT, cụ thể là: - Xây dựng CTĐTTL khi đã có chương trình ĐT đầu và chương trình ĐT cuối; - Xây dựng CTĐTTL khi chỉ có chương trình ĐT cuối; - Xây dựng CTĐTTL liên thông dọc.

Về xây dựng CTĐTTL liên thông dọc:

Giả sử ta cần xây dựng CTĐTTL dọc từ trình độ X lên chương trình trình độ Y ($X < Y$). Ta thực hiện các bước sau:

- **Bước 1:** Xây dựng chương trình ĐT trình độ Y trước theo mục tiêu ĐT của trình độ Y (theo **Luật Giáo dục** và đặc trưng của ngành ĐT).

- **Bước 2:** Để chương trình ĐT đầu X, ta cắt bỏ một phần (tương ứng một số học phần hay tín chỉ) của chương trình ĐT trình độ Y, chỉ giữ lại phần ứng với trình độ X, theo mục tiêu ĐT trình độ X. Sau đó, bổ sung những học phần cần thiết theo mục tiêu ĐT



trình độ X và tình hình cụ thể của nhà trường, có hướng đến nhu cầu xã hội quan tâm.

- *Bước 3:* Phân bị cắt bỏ của chương trình ĐT trình độ Y chính là các học phần của CTĐTLT từ chương trình ĐT trình độ X lên chương trình ĐT trình độ Y.

Vì vậy, xây dựng CTĐTLT liên thông từ trình độ này sang trình độ khác sẽ có 3 dạng: 1) Xây dựng CTĐTLT liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học; 2) Xây dựng CTĐTLT liên thông dọc từ trình độ trung cấp lên cao đẳng; 3) Xây dựng CTĐTLT liên thông dọc từ trình độ trung cấp lên đại học.

3. Áp dụng xây dựng CTĐTLT từ trình độ trung cấp Hành chính - Văn thư lên cử nhân Hành chính học ở Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Khi đã có chương trình ĐT đại học một ngành nào đó, muốn xây dựng chương trình ĐT trung cấp, chúng ta chỉ cần xác định mục tiêu ĐT của ngành đó, xong cắt giảm các học phần trong chương trình ĐT đại học, chỉ giữ lại những học phần tương ứng và bổ sung các học phần mới đảm bảo mục tiêu ĐT trình độ trung cấp. Danh sách các học phần ĐTLT từ chương trình trung cấp lên chương trình đại học chính là các học phần còn lại của chương trình ĐT xuất phát về thời gian ĐT và khối lượng kiến thức toàn khóa.

Chương trình Trung cấp Hành chính - Văn thư được giảng dạy tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh đến nay là 21 khóa với khoảng 1.700 học viên đã tốt nghiệp ra trường và hiện đang công tác tại 322 phường, xã, thị trấn của 24 quận, huyện tại thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, nhu cầu học liên thông từ chương trình Trung cấp Hành chính - Văn thư lên Cử nhân Hành chính học là rất cần thiết nhằm góp phần chuẩn hóa cán bộ, công chức của thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Trên cơ sở quy trình của sơ đồ và bảng 1, bảng 2, tiến hành xây dựng CTĐTLT từ trình độ Trung cấp Hành chính - Văn thư lên Cử nhân Hành chính học tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh cần dựa trên nguyên tắc đảm bảo sự liên thông về mục tiêu và nội dung dạy học, do đó cần bổ sung thêm nội dung chương trình 26 môn học (trong đó 23 môn học bắt buộc và 3 môn tự chọn) bao gồm: - Kiến thức giáo dục đại cương: 2 môn với 105 tiết học; - Kiến thức cơ sở ngành: 6 môn với 345 tiết học; - Kiến thức ngành: 8 môn với 465 tiết học; - Kiến thức chuyên ngành Quản lý tài chính công: 10 môn với 455 tiết học; - Các môn bắt buộc: 7 môn với 365 tiết học; - Các môn tự chọn: 3 môn với 90 tiết học.

Bảng 1. So sánh về thời gian ĐT và khối lượng kiến thức toàn khóa học giữa chương trình Trung cấp Hành chính - Văn thư và Cử nhân Hành chính học

Trung cấp Hành chính - Văn thư	Cử nhân Hành chính học
- 2 năm (4 học kì) - Tổng khối lượng kiến thức: 1.470 tiết + Các môn chung: 430 tiết + Các môn cơ sở: 520 tiết (trong đó 120 tiết tự chọn) + Các môn chuyên môn: 510 tiết (trong đó 90 tiết tự chọn) - Thi tốt nghiệp: 10 tiết	- 4 năm (8 học kì) - Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 196 đơn vị học trình (đvht) (2.940 tiết) và 165 tiết Giáo dục quốc phòng + Kiến thức giáo dục đại cương: 31 đvht (465 tiết học) + Khối kiến thức cơ sở ngành: 51 đvht (765 tiết học) + Kiến thức ngành: 59 đvht (885 tiết học) + Kiến thức chuyên ngành quản lí: 48 đvht (720 tiết học) • Các môn bắt buộc: 32 đvht (480 tiết học) • Các môn tự chọn: 16 đvht (240 tiết học) + Thực tập: 6 đvht (90 tiết học) + Thi tốt nghiệp: 1 đvht (15 tiết học)

Bảng 2. So sánh về nội dung chương trình giữa chương trình Trung cấp Hành chính - Văn thư và Cử nhân Hành chính học

Trung cấp Hành chính - Văn thư	Cử nhân Hành chính học
Toàn bộ nội dung chương trình có 29 môn học (24 môn bắt buộc và 5 môn tự chọn) + Kiến thức đại cương: 6 môn với 270 tiết học + Kiến thức cơ sở: 9 môn học 520 tiết học (6 môn bắt buộc với 400 tiết học, 3 môn tự chọn với 120 tiết học) + Kiến thức chuyên ngành: 8 môn học với 350 tiết học • Các môn bắt buộc: 4 môn với 240 tiết học • Các môn tự chọn: 2 môn với 70 tiết học + Thực tập: 10 tiết học + Thi tốt nghiệp: 10 tiết học	Toàn bộ nội dung chương trình có 55 môn học (52 môn bắt buộc và 3 môn tự chọn) + Kiến thức giáo dục đại cương: 7 môn với 515 tiết học + Kiến thức cơ sở ngành: 14 môn với 595 tiết học + Kiến thức ngành: 16 môn với 885 tiết học + Kiến thức chuyên ngành quản lí tài chính công: 18 môn với 900 tiết học • Các môn bắt buộc: 15 môn với 810 tiết học • Các môn tự chọn: 3 môn với 90 tiết học + Thực tập: 35 tiết học + Thi tốt nghiệp: 15 tiết học

Xây dựng CTĐTLT từ chương trình Trung cấp Hành chính - Văn thư lên Cử nhân Hành chính học tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu được ĐT và ĐT lại thường xuyên cũng như học tập suốt đời của mọi người. Vì vậy, giáo dục

(Xem tiếp trang 18)

3.4. Đổi mới công tác tổng kết, kiểm tra, đánh giá hoạt động BD đội ngũ GVTH. Đánh giá kết quả BD đội ngũ GVTH phải hệ thống, toàn diện dựa trên những yêu cầu cơ bản của chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu của môi trường, địa bàn, điều kiện cụ thể của trường TH. Đối với GDTH quận 1, chuẩn nghề nghiệp cần được vận dụng theo yêu cầu cao hơn để phù hợp với đối tượng HS, trình độ dân trí, điều kiện KT-XH của một quận trung tâm thành phố. Thông qua đánh giá công tác BD để tạo động lực cho GV phấn đấu, tránh hiện tượng hòa cả làng, thỏa mãn, không cầu tiến bộ. Sử dụng kết quả BD đội ngũ GVTH làm tiêu chí thi đua - khen thưởng, đánh giá nâng ngạch, luân chuyển, đề bạt... hàng năm của trường TH.

3.5. Đảm bảo các điều kiện để hoạt động BD đội ngũ GVTH đáp ứng yêu cầu đổi mới GDTH. Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, tạo động lực cho GV tích cực tham gia công tác BD, phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, kĩ năng sư phạm, trách nhiệm nghề nghiệp để đáp ứng tốt nhất yêu cầu đổi mới GD. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị GD phục vụ cho hoạt động của nhà trường và công tác BD đội ngũ GV. Xây dựng quy chế khen thưởng, xử lý trong việc thực hiện công tác BD đội ngũ GV của các trường, các tổ chuyên môn, các cá nhân. Phát huy công tác xã hội hóa GD, huy động hợp lí các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác BD đội ngũ GVTH.

Thực hiện phân cấp, hướng dẫn và khuyến khích các trường TH tự chủ về tài chính, nhân sự trong việc tổ chức BD đội ngũ GVTH đạt chuẩn quốc gia, quốc tế. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ trong việc phát triển, thu hút chuyên gia và các nguồn lực phục vụ công tác BD đội ngũ GVTH chất lượng cao. Xin ý kiến chỉ đạo cấp trên cho phép liên kết, phối hợp giữa các trường TH trong quận để tổ chức các khóa học, các chuyên đề BD đội ngũ GVTH với sự hướng dẫn của các viện nghiên cứu, các trường sư phạm, các chuyên gia GD của thành phố, trong và ngoài nước.

4. Kết luận

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD, thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực HS, góp phần phát triển KT-XH quận 1, các trường TH phải thường xuyên đổi mới tư duy, nâng cao trình độ quản lí, linh hoạt, sáng tạo thực hiện chủ trương, chính sách về quản lí công tác BD đội ngũ GV. Có yêu cầu cao đối với chuẩn GV, đối với trình độ, năng lực, thái độ của đội ngũ GVTH ở quận 1. Cần tạo điều kiện cho GV phát huy tiềm năng sáng tạo trong quá trình BD; phát triển chương trình, nội dung BD, kết hợp các hình thức, phương pháp BD có tính hiệu quả, khả thi. Các cơ sở đào tạo, BD GV cần thực hiện tốt công tác đào tạo, BD đội ngũ GV, bám sát yêu cầu thực tiễn từng địa bàn, tư vấn và hỗ trợ các

trường TH trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ GVTH, đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với xu thế phát triển GD trong thời kì hội nhập. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2011). *Điều lệ trường tiểu học.*
- [2] Lê Văn Chín (2011). *Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học hai buổi/ngày ở cấp tiểu học.* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 67, tr 35-37.
- [3] Lục Thị Nga (2006). *Kinh nghiệm một số nước trên thế giới về bồi dưỡng và quản lí bồi dưỡng giáo viên.* Tạp chí Giáo dục, số 133, tr 47-48.
- [4] Nguyễn Vinh Hiển (2015). *Đào tạo phát triển nguồn nhân lực giáo dục tiểu học đáp ứng công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.* Tạp chí Giáo dục, số 365, tr 1-4.
- [5] Nguyễn Ngọc Hợi - Thái Văn Thành (2009). *Về quy trình đánh giá chất lượng bồi dưỡng giáo viên.* Tạp chí Giáo dục, số 224, tr 9-11.

Xây dựng chương trình đào tạo...

(Tiếp theo trang 52)

trong nước phải hướng đến giá trị liên thông cho từng bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân, sao cho người được ĐT trong nước có thể giao tiếp và cộng tác với trình độ ngang bằng với đồng nghiệp tại các nước tiên tiến. ĐTLT thực hiện triết lí học nhiều nghề và tinh thông một nghề, chuyển triết lí học một lần thành triết lí học suốt đời. Trong ĐTLT phải có nguyên tắc, có điều kiện thực hiện thì mới có tính khả thi và khoa học; do đó, cần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, có các định chế nhằm quy định rõ điều kiện và cách thức thực hiện việc liên thông các bậc học sao cho có tính khoa học và khả thi cao. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2007). *Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.*
- [3] Bộ Nội vụ (2005). *Quyết định số 40/2005/QĐ-BNV ngày 20/04/2005 Về việc ban hành chương trình khung, chương trình các môn cơ sở và các môn chuyên môn đào tạo trung học chuyên nghiệp chương trình hành chính.*
- [4] Học viện Hành chính (2010). *Quyết định số 1178/QĐ-HVHC ngày 16/06/2010 Về việc ban hành chương trình khung đào tạo cử nhân Hành chính học chuyên ngành Quản lí tài chính công.*
- [5] Bryan Cheung (2003). *Higher education financing policy: Mechanisms and effects.* Working Paper, University of South Australia.
- [6] D. Bruce Jonestone (2006). *Financing higher education: Cost-sharing in international perspective.* Sense Publishers, Rotterdam, The Netherland.